

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày: 27/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Bà Vũ Thị Hảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền – Thư ký.

Ngày 27/7/2017, tại Hội trường nhà văn hóa ấp 5, xã A, huyện B; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc L** (Tên gọi khác: M), sinh năm 1993 tại Đồng Nai; Nơi ĐKKHKT: Ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nghề tự do; Trình độ phổ thông: 4/12; Họ tên cha: Trần Lê Ngọc T (chết); Họ tên mẹ: Huỳnh Thị P, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2012, bị đưa vào cơ sở giáo dục Phú Hòa theo Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; Chấp hành xong vào ngày 22/10/2014; Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2017 (Có mặt).

Người bị hại: Anh Lê Phong V, sinh năm 1990.

Nơi ĐKNKTT: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Ấp G, xã H, huyện K, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở: Ấp 5, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/01/2015, Lương Minh T cùng Lâm Minh V, Lê Phong V, Phạm Thanh P ngồi uống rượu tại phòng trọ của T ở ấp 5, xã A, huyện B. Đến khoảng 20 giờ, có thêm hai người bạn của T là Trần Ngọc L và Nguyễn Thị N cùng đến uống rượu chung. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Lâm Minh V đi về trước. T, P, V, N, L tiếp tục ngồi uống rượu thì xảy ra mâu thuẫn giữa L và V. Lúc này L đi xuống bếp phòng trọ của T lấy con dao dài khoảng 40cm, bản rộng khoảng 05cm lên chém liên tiếp 03 nhát trúng vào tay, chân và hông của V; Chị Nguyễn Thị N vào can ngăn thì bị L chém trúng vào chân trái gây thương tích. Anh V được mọi người đưa đi cấp cứu, L chở chị N đến bệnh viện băng bó vết thương rồi sau đó bỏ trốn. Đến ngày 27/02/2017 thì bị bắt theo quyết định truy nã của Công an huyện Vĩnh Cửu.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc L đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Tang vật vụ án: Con dao dài khoảng 40cm, bản rộng khoảng 05cm, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản kết luận giám định số 0267/GĐPY ngày 20/4/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ thương tật của anh Lê Phong V:

- Tồn thương gãy 1/3 xương chày trái, can xấu, trục lệch; Tỷ lệ 20%.
- Tồn thương đứt gân lìa ngón III tay phải, tạo mồm cụt đến chỏm đốt 1 ngón III; Tỷ lệ: 08%.
- Vết thương ngón IV, V tay phải làm đứt gân duỗi ngón IV, V bao gồm mảnh xương đốt 1 (đốt gân) ngón V tay phải, hiện cử động hạn chế nhẹ ngón IV, V; Tỷ lệ 03%.
- Vết thương hông phải để lại sẹo kích thước 6,5 x 0,2cm; vết thương ngón III tay phải tạo mồm cụt để lại sẹo kích thước 2,5 x 0,1cm; vết thương ngón IV bàn tay phải để lại sẹo kích thước 2,5 x 0,1cm; vết thương bàn – ngón V tay phải để lại sẹo kích thước 08 x 0,2 cm; vết thương cẳng chân trái để lại sẹo kích thước 04 x 0,1 cm; Tỷ lệ 07%.

Tổng tỷ lệ tồn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 34%. Vật gây thương tích là vật sắc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Lê Phong V số tiền 10.000.000 đồng. Anh V đã làm đơn bãi nại và không tiếp tục yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 36/CT/VKS-HS ngày 14/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong lúc cùng ngồi uống rượu chung với người bị hại, bị cáo đã lấy dao dài khoảng 40cm, rộng khoảng 05 cm tại phòng trọ của anh T chém vào người của anh Lê Phong V. Bị cáo chém trúng vào tay, chân và hông của anh V gây thương tích với tỷ lệ thương tật tổng cộng là 34%. Mặc dù vật chứng gây án Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được, nhưng tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận thời gian, địa điểm lấy dao, kích thước con dao mà bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh V giống như cáo trạng đã mô tả để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tỷ lệ thương tật của anh Lê Phong V được Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận là 34%, nhưng do bị cáo dùng dao gây thương tích cho người bị hại nên phạm vào tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a, khoản 1, khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Chị Nguyễn Thị N trong lúc can ngăn cũng bị bị cáo chém trúng vào chân, nhưng do chị N không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh tại địa phương nơi bị cáo gây án. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Gia đình bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho anh V số tiền 10.000.000 đồng; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46; tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 47 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

Về nhân thân bị cáo: Năm 2012 bị đưa vào cơ sở giáo dục Phú Hòa theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, đến năm tháng 10/2014 chấp hành xong, tháng 3/2015 bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Căn cứ vào Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có 01 tiền sự.

Trong vụ án này, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương, gây khó khăn trong việc điều tra, truy tố. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra lệnh truy nã mới bắt được bị cáo, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Do người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L (tên gọi khác: M) phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm a, khoản 1, khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Trần Ngọc L (tên gọi khác: M) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2017.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại Lê Phong V không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quang